

HƯỚNG DẪN

**Xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong
Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn và xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. CHỈ TIÊU QUY ĐỊNH.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng	
			Các xã ĐBKK, xã an toàn khu thuộc huyện ĐaKrông	Các xã còn lại
1	Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới			
1.1	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Đạt
2	Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao			
2.1	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Có mô hình chợ thí điểm đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	Đạt

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ.

1. “Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn” là hạ tầng thương mại được thiết lập tại địa bàn nông thôn, bao gồm chợ nông thôn hoặc cơ sở bán lẻ khác (siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp) theo tiêu chí quy định cụ thể đối với từng loại hình tại Mục III của Hướng dẫn này.

2. Nông thôn là khu vực địa giới hành chính không bao gồm địa bàn phường thuộc thị xã, quận và thành phố (theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn).

3. Chợ nông thôn là chợ truyền thống ở các vùng nông thôn thuộc khu vực địa giới hành chính cấp xã không bao gồm địa bàn phường thuộc thị xã, quận và thành phố và đáp ứng các tiêu chí quy định tại Mục III của Hướng dẫn này.

4. Cơ sở bán lẻ khác:

4.1. Siêu thị mini ở nông thôn là loại hình siêu thị mini theo quy định tại Khoản 11 Điều 3 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ và đáp ứng các tiêu chí quy định tại Mục III của Hướng dẫn này.

4.2. Cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp ở nông thôn là loại hình cơ sở bán lẻ quy mô nhỏ và đáp ứng các tiêu chí quy định tại Mục III của Hướng dẫn này.

5. Điểm kinh doanh tại chợ là quầy hàng, sạp hàng, ki ốt, cửa hàng được bố trí trong phạm vi chợ.

III. TIÊU CHÍ CƠ SỞ HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI NÔNG THÔN.

1. Chợ nông thôn:

Chợ nông thôn đạt tiêu chí khi đáp ứng các yêu cầu sau:

1.1. Về mặt bằng, diện tích xây dựng chợ:

a) Có mặt bằng phù hợp với quy mô hoạt động; bố trí đủ diện tích cho các hộ kinh doanh cố định, không cố định và các dịch vụ thiết yếu tại chợ.

b) Diện tích tối thiểu cho một điểm kinh doanh trong chợ là 3m².

1.2. Về kết cấu nhà chợ chính:

a) Nhà chợ chính phải bảo đảm được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy định.

b) Nền chợ phải được bê tông hóa.

1.3. Về yêu cầu đối với các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình:

a) Có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của đại diện tổ chức quản lý chợ.

b) Có khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng, phù hợp với quy mô của chợ.

c) Có địa điểm trông giữ xe (ngoài trời hoặc có mái che) đáp ứng và phù hợp nhu cầu mua, bán tại chợ, đảm bảo an toàn, trật tự.

d) Khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm.

e) Có nước sạch, nước hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ.

f) Có phương án và hệ thống cấp điện theo quy định đảm bảo cho hoạt động của chợ.

g) Có khu thu gom, lưu chứa rác và kế hoạch vận chuyển rác trong ngày về khu xử lý tập trung của địa phương.

h) Có hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm tiêu thoát, dễ dàng thông tắc.

i) Có thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy cho chợ theo quy định.

1.4. Về điều hành quản lý chợ:

a) Có tổ chức quản lý chợ; việc tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý thực hiện theo quy định.

b) Có Nội quy chợ được niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ.

c) Có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường phù hợp để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa.

d) Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cơ sở bán lẻ khác:

Cơ sở bán lẻ khác ở nông thôn đạt tiêu chí khi đáp ứng các yêu cầu sau:

2.1. Siêu thị mini:

a) Có bảng hiệu thể hiện tên siêu thị, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của đại diện tổ chức, cá nhân quản lý.

b) Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.

c) Có diện tích kinh doanh tối thiểu là 200m²; có bố trí nơi để xe hoặc phương án trông giữ xe và khu vệ sinh phù hợp cho khách hàng.

d) Danh mục hàng hóa kinh doanh từ 500 tên hàng trở lên; hàng hóa được tổ chức, bố trí theo ngành hàng, nhóm hàng một cách văn minh, khoa học, thuận lợi cho việc mua sắm, thanh toán, kiểm tra, theo dõi và quản lý.

e) Có kho và các thiết bị kỹ thuật cần thiết cho bảo quản hàng hóa (tủ đông, tủ mát...); cho đóng gói, bán hàng (giá, kệ, giỏ, móc treo...); cho thanh toán và quản lý kinh doanh (thiết bị và phần mềm quản lý...); có nơi bảo quản hành lý cá nhân.

f) Các công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, có trang bị kỹ thuật đảm bảo việc phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định.

g) Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại siêu thị mini không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.2. Cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp:

a) Có bảng hiệu thể hiện tên cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của đại diện tổ chức quản lý.

b) Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.

c) Có diện tích kinh doanh tối thiểu là 50m² và có nơi để xe với quy mô phù hợp.

d) Danh mục hàng hóa kinh doanh từ 200 tên hàng trở lên.

e) Có bố trí quầy hoặc khu vực phù hợp để trưng bày hoặc bán hàng hóa nông sản của địa phương.

f) Công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, thuận tiện cho khách hàng.

g) Có trang thiết bị cần thiết (tủ đông, tủ mát, kệ, giá...).

h) Tổ chức, bố trí, sắp xếp và ghi chép hàng hóa một cách văn minh, khoa học, thuận lợi cho việc mua sắm, theo dõi, kiểm tra, quản lý.

i) Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. XÉT CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT TIÊU CHÍ CƠ SỞ HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI NÔNG THÔN MỚI.

1. Đối với xã có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

Xã được công nhận đạt Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới khi đáp ứng một trong các nội dung sau:

1.1. Có chợ nông thôn nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, định hướng phát triển và đạt chuẩn theo quy định tại Khoản 1, Mục III của Hướng dẫn này.

1.1.1. Hướng dẫn đánh giá đối với xã có chợ nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, định hướng phát triển đạt chuẩn Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Mẫu 01 đính kèm.

1.2.1. Hồ sơ địa phương cung cấp khi thẩm định, xét, công nhận đạt chuẩn: Biên bản theo Mẫu 01 ban hành kèm theo Hướng dẫn (được lập bởi cấp có thẩm

quyền) và bản sao các tài liệu chứng minh theo hướng dẫn đánh giá của biên bản nêu trên.

1.2. Trường hợp xã không có chợ nông thôn: Có siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định tại Khoản 2, Mục III của Hướng dẫn này.

1.2.1. Hướng dẫn đánh giá đối với xã (không có chợ nông thôn, hoặc có chợ nằm trong quy hoạch kế hoạch, định hướng phát triển nhưng chưa có nhu cầu hoặc chưa có nguồn vốn xây dựng) có siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Mẫu 02 đính kèm.

1.2.2. Hồ sơ địa phương cung cấp khi thẩm định, xét, công nhận đạt chuẩn: Biên bản theo Mẫu 02 ban hành kèm theo Hướng dẫn (được lập bởi cấp có thẩm quyền) và bản sao các tài liệu chứng minh đã ghi chú trong phần hướng dẫn đánh giá của biên bản nêu trên.

Việc xét, công nhận xã đạt Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới được thực hiện theo thứ tự ưu tiên: Xã có “Chợ nông thôn” được ưu tiên xét, công nhận trước; Trường hợp xã không có “Chợ nông thôn” thì “Cơ sở bán lẻ khác” được đưa ra để xem xét, đánh giá và xét công nhận.

2. Đối với xã không có hoặc chưa có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Trường hợp xã không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn hoặc có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

Việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện trên cơ sở xem xét, đánh giá các tiêu chí còn lại trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

V. XÉT CÔNG NHẬN XÃ ĐẠT TIÊU CHÍ CƠ SỞ HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO.

1. Đối với xã có chợ nông thôn:

Xã được công nhận đạt Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mới nâng cao khi đáp ứng một trong hai điều kiện sau:

1.1. Là xã có chợ đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định tại Khoản 1, Mục III của Hướng dẫn này và đồng thời có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm.

1.1.1. Hồ sơ địa phương cung cấp khi thẩm định, xét, công nhận đạt chuẩn: Biên bản theo Mẫu 01 ban hành kèm theo Hướng dẫn (được lập bởi cấp có thẩm quyền); bản sao các tài liệu chứng minh theo hướng dẫn đánh giá của biên bản nêu trên và bản sao Quyết định hoặc văn bản công nhận “Mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm” của cấp có thẩm quyền.

1.2. Là xã có chợ đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định tại Khoản 1, Mục III của Hướng dẫn này và đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm đã được quy định tại TCVN 11856:2017.

1.2.1. Hướng dẫn đánh giá đối Chợ (Chợ đã đạt Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy định) đáp ứng các yêu cầu chung theo Tiêu chuẩn Chợ kinh doanh thực phẩm theo hướng dẫn tại Mẫu 03 đính kèm.

1.2.2. Hồ sơ địa phương cung cấp khi thẩm định, xét, công nhận đạt chuẩn:

- Biên bản theo Mẫu 01 ban hành kèm theo Hướng dẫn(được lập bởi cấp có thẩm quyền) và bản sao các tài liệu chứng minh theo hướng dẫn đánh giá của biên bản nêu trên.

- Biên bản theo Mẫu 03 ban hành kèm theo Hướng dẫn(được lập bởi cấp có thẩm quyền) và bản sao các tài liệu chứng minh theo hướng dẫn đánh giá của biên bản nêu trên.

2. Đối với xã không có hoặc chưa có chợ nông thôn:

Trường hợp xã không có chợ nông thôn hoặc có chợ nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng nông thôn mới nâng cao.

Việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được thực hiện trên cơ sở xem xét, đánh giá các Tiêu chí còn lại trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao.

Trên đây là hướng dẫn đánh giá xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc; các địa phương đơn vị có văn bản gửi về Sở Công Thương để tổng hợp điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Vụ TTTN - Bộ Công Thương (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, Ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Lưu: VT, P.QLTM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Hưng

Mẫu 01

(Kèm theo Hướng dẫn số: *HD-SCT* ngày / /2022
của Sở Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kiểm tra, đánh giá Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn
đối với xã có chợ nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển,
định hướng phát triển đạt chuẩn**

Hôm nay, ngày tháng năm, tại:,
chúng tôi gồm:

1. Đại diện (đơn vị đánh giá, thẩm tra):

- Ông (Bà):

- Ông (Bà):

2. Đại diện: (UBND xã, BQL chợ được đánh giá):

- Ông (Bà):

- Ông (Bà):

Đã tổ chức kiểm tra đánh giá Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn
(loại hình đánh giá: Chợ nông thôn), kết quả như sau:

I. Kết quả từng nội dung và chỉ tiêu đánh giá:

TT	Nội dung đánh giá	Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả (đạt/không đạt)	Hướng dẫn đánh giá
1	Về quy hoạch	Xã có chợ nằm trong quy hoạch hệ thống chợ của tỉnh (trong kỳ quy hoạch cùng với kỳ phân đấu đạt chuẩn nông thôn mới của xã)		Đối chiếu quy hoạch hệ thống chợ của tỉnh
2	Về diện tích mặt bằng xây dựng chợ	Có mặt bằng phù hợp với quy mô hoạt động; bố trí đủ diện tích cho các hộ kinh doanh cố định, không cố định và các dịch vụ thiết yếu tại chợ		Đánh giá thực tế; Phương án bố trí địa điểm kinh doanh
		Diện tích tối thiểu cho một điểm kinh doanh trong chợ là 3m ²		Đánh giá thực tế; Hồ sơ thiết kế xây dựng
3	Về kết cấu nhà chợ	Nhà chợ chính phải bảo đảm được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố theo		Đánh giá thực tế; Hồ sơ thiết kế xây

	chính	quy định		dụng
		Nền chợ phải được bê tông hóa		Đánh giá thực tế; Hồ sơ thiết kế xây dựng
4	Về yêu cầu đối với các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình	Có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của đại diện tổ chức quản lý chợ		Đánh giá thực tế
		Có khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng, phù hợp với quy mô của chợ		Đánh giá thực tế
		Có địa điểm trông giữ xe (ngoài trời hoặc có mái che) đáp ứng và phù hợp nhu cầu mua, bán tại chợ, đảm bảo an toàn, trật tự		Đánh giá thực tế
		Khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng, bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm		Đánh giá thực tế
		Có nước sạch, nước hợp vệ sinh bảo đảm cho hoạt động của chợ		Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt hoặc hóa đơn sử dụng nước sinh hoạt hoặc phiếu kiểm nghiệm nguồn nước sinh hoạt
		Có phương án và hệ thống cấp điện theo quy định đảm bảo cho hoạt động của chợ.		Đánh giá thực tế; có xây dựng phương án
		Có khu thu gom, lưu chứa rác và kế hoạch vận chuyển rác trong ngày về khu xử lý tập trung của địa phương		Giấy tờ chứng minh thu gom rác thải định kỳ
		Có hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm tiêu thoát, dễ dàng thông tắc		Đánh giá thực tế
		Có thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy, chữa cháy cho chợ theo quy định		Đánh giá thực tế; văn bản nghiệm thu PCCC hoặc phương án PCCC
5	Về điều hành quản lý chợ	Có tổ chức quản lý chợ; việc tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý thực hiện theo quy định		Đánh giá hồ sơ thực tế
		Có Nội quy chợ được niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm tại chợ		Nội quy được cấp có thẩm quyền phê duyệt
		Có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường phù hợp để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa		Đánh giá thực tế

		Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành		Đánh giá thực tế
--	--	--	--	------------------

II. Đánh giá chung:

.....

.....

III. Kiến nghị, đề xuất: (nếu có):

.....

.....

IV. Kết luận: (đạt/không đạt):

Đơn vị đánh giá, kiểm tra

**Đơn vị được đánh giá, kiểm tra
(ký tên, đóng dấu)**

Mẫu 02

(Kèm theo Hướng dẫn số: HD-SCT ngày / /2022
của Sở Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kiểm tra, đánh giá Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn
đối với xã (không có chợ nông thôn hoặc có chợ nằm trong quy hoạch,
kế hoạch, định hướng phát triển nhưng chưa có nhu cầu hoặc chưa có
nguồn vốn xây dựng) có siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi,
hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn**

Hôm nay, ngày tháng năm, tại:,
chúng tôi gồm:

1. Đại diện (đơn vị đánh giá, thẩm tra):

- Ông (Bà):

- Ông (Bà):

2. Đại diện: (UBND xã, cơ sở được đánh giá):

- Ông (Bà):

- Ông (Bà):

Đã tổ chức kiểm tra đánh giá Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn
(loại hình đánh giá: siêu thị mini hoặc cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh
tổng hợp), kết quả như sau:

I. Kết quả từng nội dung và chỉ tiêu đánh giá:

TT	Nội dung đánh giá	Chỉ tiêu đánh giá	Kết quả (đạt/không đạt)	Hướng dẫn đánh giá
I	Đối với Siêu thị mini	Có bảng hiệu thể hiện tên siêu thị, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của đại diện tổ chức, cá nhân quản lý.		Đánh giá thực tế
		Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.		Đánh giá thực tế
		Có diện tích kinh doanh tối thiểu là 200m ² ; có bố trí nơi để xe hoặc phương án trông giữ xe và khu vệ sinh phù hợp cho khách		Đánh giá thực tế

		hàng.		
		Danh mục hàng hóa kinh doanh từ 500 tên hàng trở lên; hàng hóa được tổ chức, bố trí theo ngành hàng, nhóm hàng một cách văn minh, khoa học, thuận lợi cho việc mua sắm, thanh toán, kiểm tra, theo dõi và quản lý.		Đánh giá thực tế
		Có kho và các thiết bị kỹ thuật cần thiết cho bảo quản hàng hóa (tủ đông, tủ mát...); cho đóng gói, bán hàng (giá, kệ, giỏ, móc treo...); cho thanh toán và quản lý kinh doanh (thiết bị và phần mềm quản lý...); có nơi bảo quản hành lý cá nhân.		Đánh giá thực tế
		Các công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, có trang bị kỹ thuật đảm bảo việc phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định.		Đánh giá thực tế và đối chiếu các hồ sơ liên quan (nếu có)
		Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại siêu thị mini không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.		Đánh giá thực tế
II	Đối với cửa hàng tiện lợi cửa hàng kinh doanh tổng hợp	Có bảng hiệu thể hiện tên cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp, địa chỉ và số điện thoại liên hệ của đại diện tổ chức quản lý.		Đánh giá thực tế
		Có thời gian mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.		Đánh giá thực tế
		Có diện tích kinh doanh tối thiểu là 50m ² và có nơi để xe với quy mô phù hợp.		Đánh giá thực tế
		Danh mục hàng hóa kinh doanh từ 200 tên hàng trở lên.		Đánh giá thực tế
		Có bố trí quầy hoặc khu vực phù hợp để trưng bày hoặc bán hàng hóa nông sản của địa phương.		Đánh giá thực tế
		Công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, thuận tiện cho khách hàng.		Đánh giá thực tế và đối chiếu các hồ sơ liên quan (nếu có)
		Có trang thiết bị cần thiết (tủ đông, tủ mát, kệ, giá...).		Đánh giá thực tế
		Tổ chức, bố trí, sắp xếp và ghi chép hàng		Đánh giá

		hóa một cách văn minh, khoa học, thuận lợi cho việc mua sắm, theo dõi, kiểm tra, quản lý		thực tế
		Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.		Đánh giá thực tế

II. Đánh giá chung:

.....

.....

III. Kiến nghị, đề xuất: (nếu có):

.....

.....

IV. Kết luận: (đạt/không đạt):

Đơn vị đánh giá, kiểm tra

**Đơn vị được đánh giá, kiểm tra
(ký tên, đóng dấu)**

Mẫu 03

(Kèm theo Hướng dẫn số: HD-SCT ngày / /2022
của Sở Công Thương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kiểm tra, đánh giá Chợ (Chợ đã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương
mại nông thôn theo quy định) đáp ứng các yêu cầu chung
theo Tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm**

Hôm nay, ngày tháng năm, tại:,
chúng tôi gồm:

1. Đại diện (đơn vị đánh giá, thẩm tra):
 - Ông (Bà):
 - Ông (Bà):
2. Đại diện: (UBND xã, BQL chợ được đánh giá):
 - Ông (Bà):
 - Ông (Bà):

**I. Đã tổ chức kiểm tra, đánh giá Chợ (Chợ đã đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng
thương mại nông thôn theo quy định) đáp ứng các yêu cầu chung theo Tiêu
chuẩn Chợ kinh doanh thực phẩm, kết quả như sau:**

TT	Tiêu chí	Mức độ đánh giá (A/B)	Đánh giá		Hướng dẫn đánh giá
			Đạt	Không đạt	
	Yêu cầu chung				
1	<i>Yêu cầu về vị trí, địa điểm</i>				
1.1	Chợ không bị ngập nước, đọng nước	A			Chuyên gia đánh giá thực tế
1.2	Chợ không bị ảnh hưởng bởi các nguồn gây ô nhiễm; cách các nguồn gây ô nhiễm tối thiểu 500m	B			Chuyên gia đánh giá thực tế

2	<i>Yêu cầu về bố trí</i>				
2.1	Bố trí khu vực kinh doanh	B			Có phương án bố trí khu vực kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt
2.2	Phân khu chức năng	B			Chuyên gia đánh giá thực tế
2.3	Tại các khu vực kinh doanh có biển hiệu thông báo	B			Chuyên gia đánh giá thực tế
2.4	Sơ đồ chỉ dẫn phân khu của chợ tại cửa ra vào chính	B			Chuyên gia đánh giá thực tế
3	<i>Yêu cầu về thiết kế</i>				
3.1	Chợ được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố	B			Chuyên gia đánh giá thực tế và theo thiết kế xây dựng
3.2	Sàn khu vực buôn bán thực phẩm	B			Chuyên gia đánh giá thực tế
3.3	Trần, mái che, tường chợ	B			Chuyên gia đánh giá thực tế
4	<i>Yêu cầu về hệ thống chiếu sáng</i>				
4.1	Hệ thống chiếu sáng	B			Chuyên gia đánh giá thực tế
5	<i>Yêu cầu về nước sử dụng trong chợ</i>				
5.1	Nước sử dụng trong chợ	A			Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt hoặc hóa đơn sử dụng nước sinh hoạt hoặc phiếu kiểm nghiệm nước sinh hoạt, chứng nhận hợp quy chất lượng nước sinh hoạt.
5.2	Hệ thống cấp, thoát nước	A			Chuyên gia đánh giá thực tế
6	<i>Yêu cầu về kho, khu vực bảo quản thực phẩm (nếu có)</i>	A			Chuyên gia đánh giá thực tế
6.1	Nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, thông gió và các yếu tố bảo đảm an toàn thực phẩm khác	A			Chuyên gia đánh giá thực tế
6.2	Có biện pháp, dụng cụ chống côn trùng và động vật gây hại	A			Chuyên gia đánh giá thực tế
6.3	Trung bày thực phẩm trong kho	A			Chuyên gia đánh giá thực tế
7	<i>Yêu cầu đối với khu bán gia cầm sống, khu giết mổ gia cầm tập trung tại chợ (nếu có)</i>				
7.1	Tách biệt với khu bán thực phẩm khác với khoảng cách tối thiểu là 2,4m	B			Chuyên gia đánh giá thực tế

8	Yêu cầu về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy	A			Văn bản nghiệm thu hệ thống phòng cháy chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền
9	Yêu cầu về vệ sinh môi trường				
9.1	Thu gom rác thải	B			Giấy tờ chứng minh hoạt động thu gom rác thải định kỳ
9.2	Trang bị thùng rác và biển thông báo	B			Chuyên gia đánh giá thực tế
9.3	Định kỳ tổ chức khử trùng và tiêu độc	B			Giấy tờ chứng minh
10	Yêu cầu về nhà vệ sinh				
10.1	Trang thiết bị trong nhà vệ sinh	B			Chuyên gia đánh giá thực tế
11	Yêu cầu khác				
11.1	Nội quy chợ	A			Nội quy chợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt
11.2	Tổ chức quản lý chợ	A			Có quyết định thành lập tổ chức quản lý chợ của cấp có thẩm quyền

II. Đánh giá chung:

.....
.....

III. Kiến nghị, đề xuất: (nếu có):

.....
.....

IV. Kết luận: (đạt/không đạt):

Đơn vị đánh giá hoặc thẩm tra

Đơn vị được đánh giá/ thẩm tra
(ký tên, đóng dấu)